

THÀNH PHẦN LOÀI ĐỘNG VẬT QUÝ HIẾM TẠI KHU BẢO TỒN LOÀI VÀ SINH CẢNH NAM XUÂN LẠC, TỈNH BẮC KẠN

VŨ TIỀN THỊNH
Trường Đại học Lâm nghiệp

Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc nằm trên địa phận hai thôn Nà Dạ và Bản Khang thuộc xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, với diện tích 1.788ha. Cùng với Vườn Quốc gia Ba Bể, Khu Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc là một trong những khu vực có tài nguyên rừng phong phú, đa dạng của tỉnh Bắc Kạn. Đặc biệt, đây được coi là hành lang quan trọng nối liền Vườn Quốc gia Ba Bể, Bắc Kạn với Khu Bảo tồn thiên nhiên Na Hang, Tuyên Quang. Hệ sinh thái đặc trưng rừng trên núi đá vôi tại đây chính là sinh cảnh ưa thích của nhiều loài động vật quý hiếm. Do đó, việc điều tra, khảo sát nhằm xác định chính xác thành phần, số lượng và tình trạng các loài động vật quý hiếm tại khu vực là việc làm cấp bách, có giá trị về mặt khoa học và bảo tồn.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Các loài động vật thuộc 3 lớp: Thú, chim và bò sát. Trong đó tập trung vào các loài quý hiếm có tên trong Sách Đỏ Việt Nam, Danh lục Đỏ IUCN và Nghị định số 32/2006/NĐ-CP.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phỏng vấn

Phương pháp phỏng vấn được sử dụng nhằm cung cấp những thông tin quan trọng liên quan đến tình trạng khu hệ động vật hoang dã, trong đó tập trung vào các loài nguy cấp, quý hiếm, có giá trị kinh tế và dễ dàng nhận biết. Kết quả phỏng vấn sẽ kiểm chứng một cách chính xác những thông tin ghi nhận được ngoài thực địa. Mặt khác, quá trình phỏng vấn còn cung cấp những thông tin về sự có mặt của các loài mà có thể quá trình điều tra thực địa không ghi nhận được. Hình ảnh trong các tài liệu nhận dạng động vật hoang dã sẽ được sử dụng trong quá trình phỏng vấn để giúp người được phỏng vấn nhận diện chính xác loài.

Đối tượng phỏng vấn chủ yếu là những thợ săn và người đi rừng có kinh nghiệm, kết hợp với cán bộ tuần rừng. Những thông tin cần quan tâm trong quá trình phỏng vấn là thành phần loài, sự phân bố của các loài động vật cũng như tình trạng hiện tại của chúng.

2.2. Điều tra thực địa

Các loài động vật được điều tra trên tuyến từ tháng 3-4 năm 2010. Các tuyến điều tra đi qua các dạng sinh cảnh đặc trưng trong khu vực và các địa điểm mà thợ săn, người đi rừng hay bắt gặp các loài động vật.

Các loài thú được ghi nhận quan sát trực tiếp hoặc qua các dấu vết mà chúng để lại như dấu chân, dấu phân, lông, vết đào bới, vết cào hoặc thức ăn. Thời gian điều tra từ sáng sớm đến chiều tối, buổi tối đối với các loài hoạt động ban đêm. Định loại nhanh các loài thú ngoài tự nhiên dựa vào các tài liệu của Charles M. Francis (2008); Nguyễn Xuân Đặng và Lê Xuân Cảnh (2009).

Các loài chim được điều tra bằng phương pháp quan sát trực tiếp hoặc định loại qua tiếng kêu. Thời gian điều tra từ sáng sớm đến chiều tối, trong đó tập trung vào lúc sáng sớm vì đây là thời gian chim hoạt động nhiều, điều kiện thuận lợi cho quan sát và định loại loài. Các loài chim được định loại nhanh ngoài thực địa với sự hỗ trợ của các tài liệu của Robson (2005), Nguyễn Cử và cộng sự (2000).

Các loài bò sát được ghi nhận qua quan sát trực tiếp hoặc dấu vết mà chúng để lại và mẫu vật như vảy, mai, da... Tài liệu hỗ trợ định loại các loài bò sát dựa theo khóa định loại của Nguyễn Văn Sáng và cộng sự (2009). Các loài động vật quý hiếm là những loài có tên ở một trong 3 tài liệu cơ bản: Sách Đỏ Việt Nam (2007), Danh lục Đỏ IUCN (2012), Nghị định số 32/2006-NĐ/CP.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Danh sách động vật quý hiếm tại Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc

Kết quả điều tra đã xác định được tổng số 25 loài thú, 5 loài chim, 11 loài bò sát quý hiếm tại Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc (bảng 1, 2 và 3)

Bảng 1

Danh sách các loài thú quý hiếm tại Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nguồn thông tin	Mức nguy cấp		
				IUCN	SĐVN	NĐ32
	I. BỘ LINH TRƯỞNG	PRIMATES				
	1. Họ Cu li	Loricidae				
1	Cu li lớn	<i>Nycticebus begalensis</i>	QS, PV	VU	VU	IB
2	Cu li nhỏ	<i>Nycticebus pygmaeus</i>	PV	VU	VU	IB
	2. Họ khỉ	Cercopithecidae				
3	Khỉ vàng	<i>Macaca mulatta</i>	QS, PV		LR	IIB
4	Khỉ mặt đỏ	<i>M. arctoides</i>	PV	VU	VU	IIB
5	Voọc đen má trắng	<i>Trachypithecus francoisi</i>	PV	EN	EN	IB
6	Voọc mũi hếch	<i>Rhinopithecus avunculus</i>	PV	CR	CR	IB
	II. BỘ TÊ TÊ	PHOLIDOTA				
	3. Họ Tê tê	Manidae				
7	Tê tê vàng	<i>Manis pentadactyla</i>	PV	EN	EN	IIB
	III. Bộ Ăn thịt	Carnivora				
	4. Họ Mèo	Felidae				
8	Mèo rừng	<i>Prionailurus bengalensis</i>	PV			IB
9	Báo lửa	<i>Captopuma temmincki</i>	PV	NT	EN	IB
10	Báo gấm	<i>Neofelis nebulosa</i>	PV	VU	EN	IB
	5. Họ Cây	Viverridae				
11	Cây giông	<i>Viverra zibetha</i>	PV	NT	VU	IIB
12	Cây hương	<i>Viverricula indica</i>	PV			IIB

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC VỀ SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT LẦN THỨ 5

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nguồn thông tin	Mức nguy cấp		
				IUCN	SĐVN	NĐ32
13	Cây gấm	<i>Prionodon pardicolor</i>	PV		VU	IIB
14	Cây vằn bắc	<i>Chrotogale owstoni</i>	PV	VU	VU	IIB
	6. Họ Chó	Canidae				
15	Sói lửa	<i>Cuon alpinus</i>	PV	EN	EN	IB
16	Cáo	<i>Vulpes vulpes</i>	PV		DD	IIB
	7. Họ Gấu	Ursidae				
17	Gấu ngựa	<i>Ursus thibetanus</i>	PV	VU	EN	IB
18	Gấu chó	<i>Helarctos malayanus</i>	PV, DV	VU	EN	IB
	8. Họ Triết	Mustelidae				
19	Rái cá	<i>Lutra sp.</i>	PV			IB
20	Lừng lợn	<i>Arctonyx collaris</i>		NT		
	IV. BỘ GUỐC CHẤM	ARTIODACTYLA				
	9. Họ Hươu nai	Cervidae				
21	Nai	<i>Rusa unicolor</i>	MV, PV	VU	VU	IB
	10. Họ Trâu bò	Bovidae				
22	Sơn dương	<i>Capricornis milneedwardsii</i>	MV, PV		EN	IB
	V. BỘ Gặm nhấm	RODENTIA				
	11. Họ Sóc bay	Pteromyidae				
23	Sóc bay trâu/lớn	<i>Petaurista philippensis</i>	PV			IIB
24	Sóc bay lông chân	<i>Belomys pearsoni</i>	PV	NT	CR	
	12. Họ Sóc cây	Sciuridae				
25	Sóc đen	<i>Ratufa bicolor</i>	QS, PV	NT	VU	

Chú thích: QS-Quan sát; PV-Phòng vãn; MV-Mẫu vật; DV-Dấu vết; IUCN-Danh lục Đỏ IUCN, 2012; SĐVN-Sách Đỏ Việt Nam, 2007; NĐ32-Nghị định số 32/2006/NĐ-CP.

Theo kết quả điều tra, có 25 loài thú quý hiếm thuộc 5 bộ và 12 họ đã được xác định. Trong đó, các loài quý hiếm tập trung nhiều nhất trong bộ Ăn thịt, với 13 loài, chiếm 52% tổng số loài thú quý hiếm của khu bảo tồn.

Trong 25 loài thú quý hiếm được xác định, một số loài có kích thước quần thể nhỏ, nguy cơ tuyệt chủng cao. Voọc mũi hếch chỉ còn lại một đàn, phân bố ở khu vực Lũng Lì, Tam Sao. Voọc đen má trắng đã ghi nhận được cách đây khá lâu, sự có mặt của loài này tại đây vẫn cần được khảo sát thêm. Hai loài Gấu chó và Gấu ngựa có số lượng rất ít, chủ yếu tập trung tại khu vực Lũng Lì, Lũng Phàng, Đầu Cáp, Khuổi Lịa, Nậm Phiêng, Tam Sao. Nai cũng có số lượng rất ít, tập trung chủ yếu ở các khu vực núi đất tại Nậm Phiêng, Tam Sao và khu vực giáp ranh với Khu Bảo tồn thiên nhiên Na Hang.

Bảng 2

Danh sách các loài chim quý hiếm tại Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nguồn thông tin	Mức nguy cấp		
				IUCN	SĐVN	NĐ32
	I. BỘ GÀ	GALLIFORMES				
	1. Họ Trĩ	Phasianidae				
1	Gà lôi trắng	<i>Lophura nycthemera</i>	MV, PV		LR	IB
2	Gà tiền mặt vàng	<i>Polyplectron bicalcaratum</i>	QS, PV		VU	IB
	II. BỘ SẢ	CORACIIFORMES				
	2. Họ Hồng hoàng	Bucerotidae				
3	Hồng hoàng	<i>Buceros bicornis</i>	PV	NT	VU	IIB
	III. BỘ SÈ	PASSERIFORMES				
	3. Họ Chích chòe	Turnidae				
4	Chích chòe lửa	<i>Copsychus malabaricus</i>	QS			IIB
	4. Họ Sáo	Sturnidae				
5	Yểng	<i>Gracula religiosa</i>	QS, PV			IIB

Chú thích: QS-Quan sát; PV-Phòng vãn; MV-Mẫu vật; DV-Dấu vết; IUCN-Danh lục Đỏ IUCN, 2012; SĐVN-Sách Đỏ Việt Nam, 2007; NĐ32-Nghị định số 32/2006/NĐ-CP.

Có 5 loài chim quý hiếm được ghi nhận tại khu vực, thuộc 3 bộ, trong đó bộ Gà có 2 loài, bộ Sả có 1 loài và bộ Sè có 2 loài. Trong số các loài này thì Gà tiền mặt vàng (*Polyplectron bicalcaratum*), Hồng hoàng *Buceros bicornis* là loài rất hiếm, mức đe dọa cao, cần đặc biệt ưu tiên bảo tồn. Khu Bảo tồn Nam Xuân Lạc là một trong số ít những khu bảo tồn ở miền Bắc Việt Nam còn là nơi cư trú của loài Hồng hoàng.

Bảng 3

Danh sách các loài bò sát quý hiếm tại Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nguồn thông tin	Mức nguy cấp		
				IUCN	SĐVN	NĐ32
	I. BỘ CÓ VÂY	SQUAMATA				
	1. Họ Tắc kè	Gekkonidae				
1	Tắc kè	<i>Gekko gecko</i>	MV, PV		VU	
	2. Họ Kỳ đà	Varanidae				
2	Kỳ đà hoa	<i>Varanus salvator</i>	PV			IIB
	3. Họ Trăn	Pythonidae				
3	Trăn đất/Trăn mốc	<i>Python molorus</i>	PV	NT	CR	IIB
	4. Họ rắn nước	Colubridae				
4	Rắn ráo thường	<i>Ptyas korros</i>	QS, PV		EN	

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nguồn thông tin	Mức nguy cấp		
				IUCN	SĐVN	NĐ32
	5. Họ Rắn hổ	Elapidae				
5	Rắn hổ mang	<i>Naja atra</i>	MV, PV		EN	IIB
6	Rắn hổ mang chúa	<i>Ophiophagus hannah</i>	MV, PV		CR	IIB
7	Rắn cạp nong	<i>Bungarus fasciatus</i>	MV, PV		EN	IB
8	Rắn cạp nia bắc	<i>Bungarus multicinctus</i>	PV			IIB
	II. BỘ RÙA	TESTUDINES				
	6. Họ Rùa đầu to	Platysternon				
9	Rùa đầu to	<i>Platysternon megacephalum</i>	MV, PV	EN	EN	IIB
	7. Họ Rùa đằm	Geoemydidae				
10	Rùa sa nhân	<i>Cuora mouhoti</i>	MV, PV	EN		
11	Rùa đất spengle	<i>Geoemyda spengleri</i>	MV, PV	EN		

Chú thích: QS-Quan sát; PV-Phòng vẫn; MV-Mẫu vật; DV-Dấu vết; IUCN-Danh lục Đỏ IUCN, 2012; SĐVN-Sách Đỏ Việt Nam, 2007; NĐ32-Nghị định số 32/2006/NĐ-CP.

Có 11 loài bò sát quý hiếm trong khu bảo tồn, mức đe dọa từ cấp VU trở lên được ghi nhận trong đợt điều tra tập trung ở bộ có vảy với 8 loài chiếm 72,7%; bộ rùa chỉ có 3 loài, chiếm 27,3%. Trong đó, các loài đặc biệt quý hiếm, ưu tiên bảo tồn là Trăn đất (*Python molorus*), Rắn hổ mang chúa (*Ophiophagus hannah*), Rùa đầu to (*Platysternon megacephalum*), Rùa sa nhân (*Cuora mouhoti*). Các loài này có số lượng ít và là đối tượng săn bắt mạnh nên nguy cơ tuyệt chủng là rất cao.

2. Một số đề xuất trong bảo tồn động vật tại khu vực bảo tồn

- Cần triển khai các chương trình điều tra quy mô nhằm xác định chính xác hơn nữa thành phần loài động vật cũng như tình trạng của các loài quý hiếm.

- Cần thiết lập các chương trình giám sát các loài động vật quý hiếm đã được xác định nhằm đưa ra các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển hiệu quả khi quần thể của chúng suy giảm.

- Nâng cao nhận thức bảo tồn của cộng đồng dân cư trong khu vực nhằm ngăn chặn một cách có hiệu quả các tác động tiêu cực đến các loài động vật hoang dã quý hiếm trong Khu BTTN.

- Mở rộng diện tích của khu bảo tồn nếu có thể. Mặt khác, xây dựng hành lang xanh giữa khu vực với Khu BTTN Na Hang nhằm hạn chế sự tác động trực tiếp của con người đến các loài động vật.

III. KẾT LUẬN

Động vật quý hiếm tại Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc, Bắc Kạn được xác định với 25 loài thú, 5 loài chim và 11 loài bò sát. Trong đó, nhiều loài có kích thước quần thể rất nhỏ, nguy cơ tuyệt chủng cao.

Đề xuất được 4 giải pháp nhằm quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học cũng như các loài động vật quý hiếm của khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam**, 2007. Sách Đỏ Việt Nam. NXB. KHTN & CN, Hà Nội.
2. **Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam**, 2006. Nghị định số: 32/2006/NĐ-CP, ngày 30/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm.
3. **Charles M. Francis**, 2008. A Field Guide to the *Mammals of South-East Asia*. New Holland Publishers.
4. **Nguyễn Cứ, Lê Trọng Trãi, Phillips, K.**, 2000. Chim Việt Nam. NXB. Lao động, Hà Nội.
5. **Nguyễn Xuân Đặng, Lê Xuân Cảnh**, 2009. Phân loại học lớp Thú (Mammalia) và đặc điểm khu hệ thú hoang dã Việt Nam. NXB. KHTN & CN, Hà Nội.
6. **IUCN**, 2010. The IUCN Red list of threatened species. <<http://www.iucnredlist.org>> .
7. **Robson, C.**, 2005. A Guide to the Birds of Southeast Asia: Thailand, Peninsular Malaysia, Singapore, Myanmar, Laos, Vietnam, Cambodia. Princeton and Oxford: Princeton University Press.
8. **Nguyen Van Sang, Ho Thu Cuc and Nguyen Quang Truong**, 2009. Herpetology of Vietnam. Edition Chimaira Frankfurt am Main. 768 pp.

PRECIOUS WILDLIFE SPECIES IN NAM XUAN LAC SPECIES AND HABITAT CONSERVATION AREA, BAC KAN PROVINCE

VU TIEN THINH

SUMMARY

Nam Xuan Lac species and habitat conservation area is one of the areas with rich forests, the diversity of the Northeast. However, information on the status of threatened wildlife species is insufficient for guiding conservation efforts. In this survey, a total of 25 threatened species of mammals, 5 species of birds and 11 species of reptiles have been recorded in the area and habitat conservation Nam Xuan Lac. Of these, many threatened species are at high risk of extinction such as the Francois' Langur *Trachypithecus francoisi*, Snub-nosed monkey *Rhinopithecus avunculus*, Great hornbill *Buceros birconis*. Population size of these species are relatively small, therefore, urgent conservation activities should be carried out to save these endangered species from local extinction.